

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2024

*V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Huỳnh Văn Sen

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Hồ Văn H, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Bà Tiêu Thị Ngọc B, sinh năm 1974. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Thạch S, sinh năm 1975. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 24/4/2023 của nguyên đơn ông Hồ Văn H cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:* Ông H làm nghề mua bán thức ăn tôm từ năm 2018 cho đến nay tại ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, bà Tiêu Thị Ngọc B và chồng tên Thạch S là khách hàng của ông H, hai bên có mua bán thức ăn qua lại với nhau không có làm hợp đồng bằng văn bản. Đến ngày 27/07/2019 thì hai bên kết sổ lại với nhau, vợ chồng ông S và bà B còn nợ ông H tổng cộng số tiền là 33.582.000 đồng. Ông H đã nhiều lần gặp vợ chồng ông S và bà B yêu cầu trả số tiền nêu trên nhưng vợ chồng ông S, bà B không thực hiện. Vào ngày 24/11/2022 ông

H có đơn gửi đến Tổ hòa giải ấp T để yêu cầu giải quyết vụ việc nhưng ông S và bà B không đến tham gia hòa giải.

Nay tại phiên tòa ông Hồ Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Thạch S và bà Tiêu Thị Ngọc B phải cùng liên đới trả số tiền còn nợ thức ăn nuôi tôm cho ông H là 33.582.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng); Trước đây ông H yêu cầu tính lãi xuất từ ngày 27/07/2019 cho đến ngày 24/04/2023 là 25.085.000 đồng, nay tại phiên tòa ông H xin rút phần lãi suất, chỉ yêu cầu trả nợ gốc và trả một lần.

*Tại phiên hòa giải ngày 07/5/2024 (BL35) bị đơn ông Thạch S và bà Tiêu Thị Ngọc B cùng trình bày:* thống nhất với phía nguyên đơn khởi kiện, vợ chồng ông S và bà B thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 33.582.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên cho xin mỗi năm trả 8.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Thạch S và bà Tiêu Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Vào năm 2018 ông Hồ Văn H có mua bán thức ăn nuôi tôm với bà Tiêu Thị Ngọc B và ông Thạch S không có làm hợp đồng bằng văn bản. Đến ngày 27/07/2019 thì hai bên kết sổ lại với nhau, vợ chồng ông S và bà B còn nợ ông H tổng cộng số tiền là 33.582.000 đồng, được bị đơn ông S và bà B thừa nhận tại phiên hòa giải ngày 07/5/2024 (BL35) không phản đối, tình tiết nêu trên nên nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận buộc các bị đơn cùng liên đới trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 33.582.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) cho nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi đối với bị đơn với số tiền 25.085.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông S và bà B trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên cho xin mỗi năm trả 8.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Hồ Văn H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông S và bà B phải liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông S và bà B phải liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nhưng do ông S và bà B là hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận, ông S và bà B có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 ông S và bà B được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn H đối với các bị đơn ông Thạch S và bà Tiêu Thị Ngọc B.

Buộc các bị đơn ông Thạch S và bà Tiêu Thị Ngọc B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn ông Hồ Văn H số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 33.582.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Hồ Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông S và bà B phải liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Thạch S và bà Tiêu Thị Ngọc B phải chịu án phí là 1.679.100 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng do ông Thạch S và bà Tiêu Thị Ngọc B là hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận, ông S và bà B có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông S và bà B được miễn tiền án phí.

- Nguyên đơn ông Hồ Văn H không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.466.600 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm

đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003152 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Chiêu Hùng**

